

Phụ lục V
Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CP
VINAFREIGHT

Số: 01-2023/BCQT
No:BC-..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP.HCM, ngày 16 tháng 01 năm 2023
...., month... day....year...

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Năm 2022)
(Year of 2022)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phở Quang,
Phường 2, Q. Tân Bình, Tp. HCM

- Điện thoại/Telephone: 0.28.38446409

Fax: 0.28.38488359 Email:

mngt@vinafreight.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 317.158.800.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: VNF

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General
Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã có quy chế Kiểm toán nội bộ

The implementation of internal audit:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các
Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn
bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders
(including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written
comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2022/NQ-ĐHĐCĐ	21.04.2022	- Thông qua báo cáo hoạt động năm 2010 của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và phương hướng hoạt động năm 2022 - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2021 - Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính 2021 của Công ty đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021. - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 - Thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ việc phát hành CP ra công chúng cho CĐ hiện hữu năm 2021 - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giao dịch với các bên liên quan với giá trị mỗi giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ. - Thông qua việc miễn chào mua công khai giữa bên chuyển nhượng là ông Nguyễn Công Hiếu và bên nhận chuyển nhượng là Công ty CP Transimex, khi Công ty CP Transimex cùng với cá nhân tổ chức và người có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu vượt mức 55%, 65%, 75% số CP có quyền biểu quyết - Thông qua tờ trình về giao dịch CP của nhóm cổ đông Vinafreight để nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty CP Cảng Mipex trên 51% mà không phải thông qua chào mua công khai - Thông qua tờ trình Phương án phát hành CP để chi cổ tức 2021 cho cổ đông. - Thông qua tờ trình Phương án phát hành CP ESOP cho NLĐ - Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027.
2	02/2022/NQ-ĐHĐCĐ (ĐHCĐ bất thường dưới hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản)	05.10.2022	Thông qua việc chuyển đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Directors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Nguyễn Bích Lân	Chủ tịch	21.04.2022	
2	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	21.04.2022	
3	Ông Chu Việt Cường	Thành viên		21.04.2022 (Kết thúc nhiệm kỳ 2017 - 2022 và không tái ứng cử)
4	Ông Nguyễn Huy Diệu	Thành viên		21.04.2022 (Kết thúc nhiệm kỳ 2017 - 2022 và không tái ứng cử)
5	Ông Nguyễn Anh Minh	Thành viên		21.04.2022 (Kết thúc nhiệm kỳ 2017 - 2022 và không tái ứng cử)
6	Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên	21.04.2022	
7	Ông Nguyễn Ngọc Nhiên	Thành viên	21.04.2022	
8	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên	21.04.2022	
9	Ông Lê Văn Hùng	Thành viên	21.04.2022	
10	Ông Tôn Thất Hưng	Thành viên	21.04.2022	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Bích Lân	23	23/23	
2	Ông Lê Duy Hiệp	23	23/23	
3	Ông Chu Việt Cường	5	5/23	Kết thúc nhiệm kỳ 2017 - 2022 và không tái ứng cử

4	Ông Nguyễn Huy Diệu	5	5/23	Kết thúc nhiệm kỳ 2017 - 2022 và không tái ứng cử
5	Ông Nguyễn Anh Minh	5	5/23	Kết thúc nhiệm kỳ 2017 - 2022 và không tái ứng cử
6	Bà Lê Hoàng Như Uyên	23	23/23	
7	Ông Nguyễn Ngọc Nhiên	18	18/23	Vừa đắc cử nhiệm kỳ 2022 - 2027 vào ngày 21.04.2022
8	Ông Nguyễn Quang Trung	18	18/23	Vừa đắc cử nhiệm kỳ 2022 - 2027 vào ngày 21.04.2022
9	Ông Lê Văn Hùng	18	18/23	Vừa đắc cử nhiệm kỳ 2022 - 2027 vào ngày 21.04.2022
10	Ông Tôn Thất Hưng	18	18/23	Vừa đắc cử nhiệm kỳ 2022 - 2027 vào ngày 21.04.2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Trong năm 2022, công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành thông qua các hoạt động sau:

- Theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh thông qua các cuộc họp định kỳ và các báo cáo của Ban giám đốc. Thường xuyên giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
- Giám sát quy trình thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành.
- Tìm hiểu và nghiên cứu về việc mở rộng đầu tư.

Ngoài ra HĐQT đưa ra các định hướng, chủ trương và xây dựng kế hoạch đầu tư kinh doanh dài hạn để tạo thương hiệu trên thị trường và tăng lợi nhuận trong tương lai.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Đã ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01-22/NQ-HĐQT	20.01.2022	Thông qua việc ban hành Quy chế Kiểm toán Công ty	6/7
2	02-22/NQ-HĐQT	20.01.2022	Thông qua việc sửa chữa Kho 196 Tôn Thất Thuyết để mở rộng kinh doanh	6/7
3	03-22/NQ-HĐQT	26.02.2022	- Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông tham gia ĐHĐCD thường niên	6/7

			năm 2022 - Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	
4	04-22/NQ-HĐQT	14.03.2022	Thông qua nội dung sửa chữa Khoản 196 Tôn Thất Thuyết, chọn đơn vị thi công và giá trị hợp đồng.	6/7
5	05-22/NQ-HĐQT	31.03.2022	- Thông qua lại các Báo cáo và Tờ trình sẽ được trình bày tại ĐHĐCĐ thường niên 2022	6/7
6	06-22/NQ-HĐQT	21.04.2022	HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 họp phiên họp đầu tiên và bầu ông Nguyễn Bích Lâm làm Chủ tịch HĐQT	7/7
7	07-22/NQ-HĐQT	03.06.2022	Thông qua nội dung chi trả cổ tức 2021 bằng tiền mặt (tỷ lệ chi trả, ngày ĐKCC, thời gian chi trả)	7/7
8	08-22/NQ-HĐQT	24.06.2022	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty niên độ 2022.	7/7
9	09-22/NQ-HĐQT	11.07.2022	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	7/7

			thông qua .	
10	10-22/NQ-HĐQT	11.07.2022	Thông qua tiêu chuẩn và Danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động; Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng	7/7
11	11-22/NQ-HĐQT	11.07.2022	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	7/7
12	12-22/NQ-HĐQT	11.07.2022	Thành lập Ban kiểm phiếu bổ sung kiểm phiếu nhằm thực hiện tách số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền lợi liên quan đến nội dung biểu quyết tại phiên họp ĐHĐCĐ năm 2022 về việc Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	7/7
13	13-22/NQ-HĐQT	27.07.2022	Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu	7/7

			năm 2021	
14	14-22/NQ-HĐQT	29.07.2022	Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Huy Diệu, Tổng Giám đốc Công ty đương nhiệm, tiếp tục giữ chức Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 01/08/2022 đến hết ngày 31/12/2022.	7/7
15	15-22/NQ-HĐQT	23.08.2022	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông Công ty cổ phần Vinafreight để thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và nội dung xin ý kiến bằng văn bản	7/7
16	16-22/NQ-HĐQT	06.09.2022	Thông qua việc điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	7/7
17	17-22/NQ-HĐQT	06.09.2022	Thông qua việc xác định Tiêu chuẩn và Danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động; Thông qua nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.	7/7
18	18-22/NQ-HĐQT	08.09.2022	Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ, thông qua thay đổi Điều lệ Công ty, thông qua đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm	7/7

			Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định của pháp luật hiện hành	
19	19-22/NQ-HĐQT	09.09.2022	Thông qua việc thực hiện quyền mua cổ phiếu của CTCP Cảng Mipec theo Phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được Đại hội đồng cổ đông bất thường CTCP Cảng Mipec thông qua ngày 23/08/2022.	7/7
20	20-22/NQ-HĐQT	04.11.2022	Thông qua việc mua thêm cổ phiếu của CTCP Cảng Mipec được phân phối thêm sau khi doanh nghiệp này chào bán không hết	7/7
21	21-22/NQ-HĐQT	07.12.2022	Thông báo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP và không tiếp tục phân phối số cổ phiếu còn lại chưa thực hiện quyền mua	7/7
22	22-22/NQ-HĐQT	08.12.2022	Thông qua việc tái bổ nhiệm nhân sự Tổng giám đốc	7/7
23	23-22/NQ-HĐQT	22.12.2022	Thông qua việc tăng vốn Điều lệ, thay đổi Điều, đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký	7/7

			niêm yết chứng khoán bổ sung	
24	24-22/NQ-HĐQT	28.12.2022	Thông qua việc tái bổ nhiệm nhân sự Phó Tổng giám đốc	7/7

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Lê Văn Hùng	Trưởng BKS	21.04.2017 (bắt đầu là thành viên BKS) 21.04.2022 (không còn là thành viên BKS)	
2	Bà Phan Phương Tuyền	Thành viên	21.04.2017 (bắt đầu là thành viên BKS)	
3	Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	Thành viên	21.04.2017 (bắt đầu là thành viên BKS) 21.04.2022 (không còn là thành viên BKS)	
4	Ông Võ Thành Đồng		21.04.2022 (bắt đầu là thành viên BKS)	
5	Ông Nguyễn Hải Nhật		21.04.2022 (bắt đầu là thành viên BKS)	

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Lê Văn Hùng	01	1/4	1/1	Chấm dứt nhiệm kỳ 2017 - 2022 từ ngày 21.04.2022

2	Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	01	1/4	1/1	Chấm dứt nhiệm kỳ 2017 - 2022 từ ngày 21.04.2022
3	Bà Phan Phương Tuyền	04	4/4	4/4	
4	Ông Võ Thành Đồng	03	3/4	3/4	Bắt đầu nhiệm kỳ 2022 – 2027 từ ngày 21.04.2022
5	Ông Nguyễn Hải Nhật	03	3/4	3/4	Bắt đầu nhiệm kỳ 2022 – 2027 từ ngày 21.04.2022

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ, giám sát việc đầu tư góp vốn của công ty.
- Kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp để kiểm soát tốt chi phí và tuân thủ sát các quy định mới ban hành của Bộ Tài chính.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát để đẩy mạnh việc giám sát thực hiện kết quả kinh doanh, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2022.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Nguyễn Huy Diệu		Cử nhân kinh tế	01.08.2020 (Tái bổ nhiệm 01.08.2021)
2	Ông Nguyễn Anh Minh		Thạc sĩ QTKD	03.01.2020
3	Ông Nguyễn Ngọc Nhiên		Thạc sĩ	01.08.2020

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
-------------------	--------------------------------------	--	---

Bà Lê Thị Ngọc Anh		Cử nhân Kế toán – Kiểm toán	
--------------------	--	-----------------------------	--

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Nguyễn Bích Lân		CT.HĐQT			26/04/2012			
1.1	Lê Thị Ngọc Thu		Vợ			26/04/2012			
1.2	Nguyễn Lê Bích Khuê		Con			26/04/2012			
1.3	Nguyễn Lê Bích Khôi		Con			26/04/2012			
1.4	Nguyễn Bích Quang		Anh ruột			26/04/2012			
1.5	Nguyễn Bích Huy		Anh ruột			26/04/2012			
1.6	Nguyễn Bích Văn		Em ruột			26/04/2012			

1.7	Võ Thị Tuyết Vân		Chị dâu		26/04/2012			
1.8	Lê Thị Thanh Thủy		Chị vợ		26/04/2012			
1.9	Lê Quang Huy		Em vợ		26/04/2012			
1.10	Lê Quang Hoàng		Em vợ		26/04/2012			
1.11	Lê Quang Phú Hải		Em vợ		26/04/2012			
1.12	Lê Hương Thủy		Em vợ		26/04/2012			
1.13	Lê Kim Thi		Em vợ		26/04/2012			
1.14	Lê Minh Thông		Em vợ		26/04/2012			
1.15	Lê Quang Thái Hòa		Em vợ		26/04/2012			
1.16	CTCP Transimex		TV HĐQT		26/04/2012			
1.17	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung		TV HĐQT		26/04/2012			
1.18	CTCP Cảng MIPEC		TV HĐQT		26/04/2012			
1.19	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT		26/04/2012			
2	Lê Duy Hiệp		Thành viên HĐQT		26/04/2012			
2.1	Đỗ Duy Liên		Mẹ		26/04/2012			

2.2	Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ			26/04/2012			
2.3	Lê Duy Nguyệt Linh		Con			26/04/2012			
2.4	Lê Duy Nhật Khôi		Con			26/04/2012			
2.5	Lê Thái Hỷ		Anh ruột			26/04/2012			
2.6	Lê Thị Liên Hoan		Chị ruột			26/04/2012			
2.7	Lê Hoàng		Anh rể			26/04/2012			
2.8	Cty CP DV Hàng Hải MACS		CT.HĐQT			26/04/2012			
2.9	Công ty CP Transimex		PCT.HĐQ T/ TGD			26/04/2012			
2.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)		TV.HĐQT			07/2016			
2.11	Công ty CP VINAPRINT		TV HĐQT			2017			
2.12	Công CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNTLogistics JSC)		TV. HĐQT			23/04/2018			
3	Lê Hoàng Như Uyên		Thành viên HĐQT			22/04/2021			
3.1	Võ Phước Lộc		Chồng			22/04/2021			
3.2	Võ Đăng Long		Con			22/04/2021			

3.3	Võ Đăng Vinh		Con		22/04/2021			
3.4	Hoàng Thị Trà		Mẹ ruột		22/04/2021			
3.5	Lê Hoàng Anh Tuấn		Anh ruột		22/04/2021			
3.6	Lê Hoàng Bích Thủy		Chị ruột		22/04/2021			
3.7	Lê Hoàng Mỹ Dung		Chị ruột		22/04/2021			
3.8	Lê Hoàng Đắc Trung		Em ruột		22/04/2021			
3.9	Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (Vinatrans)		Tổng Giám đốc		22/04/2021			
3.10	Công ty CP Giao nhận Kho vận Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		Thành viên HĐQT		22/04/2021			
3.11	Công ty CP giao nhận tải ngoại thương (VNT Logistics)		Thành viên HĐQT		22/04/2021			
4	Lê Văn Hùng		Thành viên HĐQT		2017			
4.1	Trần Thị Mười		Mẹ		2017			
4.2	Võ Thị Kim Ngân		Vợ		2017			
4.3	Lê Trí Dũng		Con		2017			
4.4	Lê Ngân Hà		Con		2017			

4.5	Lê Văn Hiến		Anh			2017			
4.6	Lê Thị Hương		Em			2017			
4.7	Lê Thị Hường		Em			2017			
4.8	Võ Văn Sang		Cha vợ			2017			
4.9	Võ Thị Phương Oanh		Chị dâu			2017			
4.10	Trần Văn Bình		Em rể			2017			
4.11	Nguyễn Thanh Tuấn		Em rể			2017			
4.12	Công ty CP XNK&ĐT Chợ Lớn (Cholimex)		TV BKS			2017			
4.13	Công ty CP Transimex		GĐ Tài chính			26/04/2012			
4.14	Công ty CP Dịch vụ Bến Thành		CT HĐQT			2017			
4.15	Công ty CP Thủy Đặc Sản		TV HĐQT			2017			
4.16	Công ty CP Thương mại Phú Nhuận		TV HĐQT			2017			
4.17	Công ty CP Garmex Saigon		TV HĐQT			2017			
5	Nguyễn Ngọc Nhiên		Thành viên HĐQT			21/04/2022			
5.1	Nguyễn Ngọc Lung		Bố đẻ			21/04/2022			

5.2	Nguyễn Thị Vân		Mẹ đẻ			21/04/2022			
5.3	Hồ Đắc Nam Sâm		Vợ			21/04/2022			
5.4	Nguyễn Ngọc Vân Anh		Con đẻ			21/04/2022			
5.5	Nguyễn Ngọc Phương Anh		Con đẻ			21/04/2022			
5.6	Nguyễn Xuân Vũ		Anh ruột			21/04/2022			
5.7	Nguyễn Xuân Hiền		Anh ruột			21/04/2022			
5.8	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Chị ruột			21/04/2022			
5.9	Nguyễn Thị Ánh Sơn		Chị ruột			21/04/2022			
5.10	Trần Thị Lựu		Chị dâu			21/04/2022			
5.11	Phạm Thị Hiếu		Chị dâu			21/04/2022			
5.12	Nguyễn Văn Luyện		Anh rể			21/04/2022			
5.13	Công Tăng Tôn Nữ Á Nam		Mẹ vợ			21/04/2022			
5.14	Hồ Đắc Nam Trần		Chị vợ			21/04/2022			
5.15	Hồ Đắc Nam Phương		Chị vợ			21/04/2022			
5.16	Hồ Đắc Duy Tân		Em vợ			21/04/2022			

6	Nguyễn Quang Trung		Thành viên HĐQT		21/04/2022			
6.1	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Vợ		21/04/2022			
6.2	Phạm Thị Mân		Mẹ		21/04/2022			
6.3	Nguyễn Thụy Quỳnh Giao		Con		21/04/2022			
6.4	Nguyễn Quang Đăng Khoa		Con		21/04/2022			
6.5	Nguyễn Quang Đăng Khôi		Con		21/04/2022			
6.6	Nguyễn Thế Dũng		Anh		21/04/2022			
6.7	Nguyễn Quang Thành		Anh		21/04/2022			
6.8	Công ty cổ phần Quản lý và Phát triển bất động sản Conasi		Tổng giám đốc		21/04/2022			
7	Tôn Thất Hưng		Thành viên HĐQT		21/04/2022			
7.1	Đỗ Thị Thanh Thanh				21/04/2022			
7.2	Tôn Thất Minh Huy				21/04/2022			
7.3	Tôn Thất Minh Hoàng				21/04/2022			
7.4	Trần Thanh Vân				21/04/2022			
7.5	Tôn Nữ Thanh Hương				21/04/2022			

7.6	Tôn Nữ Quỳnh Chi				21/04/2022			
7.7	Công ty CP Transimex		Phó Tổng Giám Đốc		26/04/2012			
7.8	Công ty CP Transimex Logistics		Chủ tịch HĐQT					
8	Nguyễn Huy Diệu		TGD		2017			
8.1	Nguyễn Huy Hoàng		Cha		2017			
8.2	Vũ Thị Sang		Mẹ		2017			
8.3	Nguyễn Thị Thự		Chị		2017			
8.4	Nguyễn Thị Thuởng		Chị		2017			
8.5	Nguyễn Thị Trọng		Em		2017			
8.6	Nguyễn Huy Minh		Em		2017			
8.7	Nguyễn Huy Thanh		Em		2017			
8.8	Nguyễn Thị Thu Cúc		Em		2017			
8.9	Nguyễn Thị Thanh Nguyên		Vợ		2017			
8.10	Nguyễn Huy Đăng Khoa		Con		2017			
8.11	Nguyễn Mai Khanh		Con		2017			

8.12	Trịnh Lợi Ngân		Con dâu		2021			
8.13	Nguyễn Thị Thanh Hương		Chị vợ		2017			
8.14	Nguyễn Thị Thanh Giang		Chị vợ		2017			
8.15	Nguyễn Sỹ Khôi		em vợ		2017			
8.16	Nguyễn Xuân Dũng		Anh rể		2017			
8.17	Đoàn Anh Mỹ		Em rể		2017			
8.18	Lê Ngọc Diệp		Em dâu		2017			
8.19	Nguyễn Thị Huỳnh Thúy Mai		em dâu		2017			
8.20	Hà Anh Dũng		Anh rể					
8.21	Công ty Liên doanh Konoike Vina		Chủ tịch HĐQT					
9	Nguyễn Anh Minh		Phó TGD		25/04/2019			
9.1	Nguyễn Quang Vinh		Cha		25/04/2019			
9.2	Đặng Kim Thanh		Mẹ		25/04/2019			
9.3	Nguyễn Hoàng Minh Khoa		Vợ		25/04/2019			
9.4	Nguyễn Minh Anh		Con		25/04/2019			



9.5	Nguyễn Minh Phương		Em ruột		25/04/2019			
9.6	Phạm Thị Minh Hương		Mẹ vợ		25/04/2019			
9.7	Vương Nhã My		Em dâu		25/04/2019			
9.8	Nguyễn Hoàng Diễm Thúy		Chị vợ		25/04/2019			
10	Lê Thị Ngọc Anh		Kế toán trưởng		26/04/2012			
10.1	Phạm Thị Liễu		Mẹ					
10.2	Thái Ngọc Anh Phương		Con		26/04/2012			
10.3	Thái Ngọc Anh Vũ		Con					
10.4	Lê Văn Nhi		Anh ruột		26/04/2012			
10.5	Lê Thị Ngọc Ánh		Em ruột					
10.6	Lê Thị Bạch Tuyết		Em ruột		26/04/2012			
10.7	Lê Văn Lộc		Em ruột					
10.8	Nguyễn Thị Lợi		Chị dâu		26/04/2012			
10.9	Nguyễn Thị Thanh Trúc		Em dâu					
10.10	Công ty CP Transimex		Trưởng BKS		26/04/2012			

10.1 1	Công ty CP Vinalink Logistics		Thành viên BKS			26/04/2012			
11	Lê Quang Huy		Thư ký Công ty kiêm nhiệm Người được UQ Công bố thông tin			26/04/2012			
11.1	Nguyễn Thị Trang Thanh		Vợ			2019			
11.2	Lê Thanh Nhiên		Con			2019			
11.3	Lê Nam Chi		Con			2019			
11.4	Lê Thị Thanh Thúy		Chị ruột			2019			
11.5	Lê Thị Ngọc Thư		Chị ruột			2019			
11.6	Lê Quang Hoàng		Em ruột			2019			
11.7	Lê Quang Phú Hải		Em ruột			2019			
11.8	Lê Hương Thủy		Em ruột			2019			
11.9	Lê Kim Thi		Em ruột			2019			
11.1 0	Lê Minh Thông		Em ruột			2019			
11.1 1	Lê Quang Thái Hòa		Em ruột			2019			
11.1 2	Nguyễn Văn Ân		Bố vợ			2019			

11.1 3	Nguyễn Thị Huệ		Mẹ vợ			2019			
11.1 4	Nguyễn Thị Ngọc Trang		Chị vợ			2019			
11.1 5	Nguyễn Thanh Tâm		Em vợ			2019			
11.1 6	Nguyễn Thị Ngọc Thi		Em vợ			2019			
11.1 7	Nguyễn Thanh Sử		Em vợ			2019			
11.1 8	Nguyễn Minh Triết		Em vợ			2019			
11.1 9	Nguyễn Bích Lân		Anh rể			26/04/2012			
11.2 0	Nguyễn Thị Diệu Chi		Em dâu			2019			
11.2 1	Dương Thị Ngọc Diệp		Em dâu			2019			
11.2 2	Cao Tấn Duy		Em rể			2019			
11.2 3	Trần Minh Khánh		Em rể			2019			
11.2 4	Đặng Ngọc Toàn		Em rể			2019			
11.2 5	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		Em dâu			2019			
12	Võ Thành Đồng		Trưởng BKS			21/04/2022			
12.1	Võ Bảo		Cha ruột			21/04/2022			

12.2	Nguyễn Thị Minh Hương		Mẹ ruột			21/04/2022			
12.3	Võ Thị Thanh Tâm		Chị ruột			21/04/2022			
12.4	Lê Thị Thùy Linh		Vợ			21/04/2022			
12.5	Võ Lê Nguyên Giáp		Con ruột			21/04/2022			
12.6	Võ Lê Kiều Hân		Con ruột			21/04/2022			
12.7	Công ty CP Transimex		Phó phòng Hành chính - Nhân sự			26/04/2012			
12.8	Công ty CP Transimex Logistics		Thành viên BKS						
13	Phan Phương Tuyền		Thành viên BKS			26/04/2012			
13.1	Phạm Văn Đài		Mẹ chồng			26/04/2012			
13.2	Trang Hoàng Trung		Chồng			26/04/2012			
13.3	Trang Hoàng Long		Con			26/04/2012			
13.4	Trang Hoàng Phúc		Con			26/04/2012			
13.5	Phan Ngọc Vân		Chị			26/04/2012			
13.6	Phan Thị Ngọc Phượng		Chị			26/04/2012			
13.7	Phan Phi Phong		Anh			26/04/2012			

13.8	Phan Hùng Phương		Anh			26/04/2012			
13.9	Nguyễn Thị Thu Ngọc		Chị dâu			26/04/2012			
13.1 0	Nguyễn Thị Kiều Phương		Chị dâu			26/04/2012			
13.1 1	Trang Vân My Nga		Chị chồng			26/04/2012			
13.1 2	Trang Vân Cầm Vinh		Chị chồng			26/04/2012			
13.1 3	Trang Hoài Nam		Em chồng			26/04/2012			
13.1 4	Công ty TNHH Konoike Vina		Kế toán trưởng			26/04/2012			
13.1 5	Công ty CP Transimex		TV BKS			26/04/2012			
13.1 6	Công ty CP Vinalink Logistics		Trưởng BKS			26/04/2012			
14	Nguyễn Hải Nhật		Thành viên BKS			21/04/2022			
14.1	Nguyễn Hải Phước		Bố ruột			21/04/2022			
14.2	Võ Thị Dâu		Mẹ ruột			21/04/2022			
14.3	Trần Thị Phương Thiện		Vợ			21/04/2022			
14.4	Nguyễn Trần Anh Quân		Con ruột			21/04/2022			
14.5	Nguyễn Hải An		Con ruột			21/04/2022			

14.6	Nguyễn Công Trường		Em ruột			21/04/2022			
14.7	Nguyễn Thị Thiều		Em dâu			21/04/2022			
14.8	Nguyễn Văn Long		Em ruột			21/04/2022			
14.9	Nguyễn Thị Kim Phụng		Em ruột			21/04/2022			
14.10	Công ty CP Transimex Logistics		Kế toán trưởng			21/04/2022			

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	0301874259	172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1,	6 tháng đầu năm 2022	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ	+ Chi phí xếp dỡ, bến bãi, sửa chữa container, phí dịch vụ, chi phí cước vận chuyển, giao nhận:	

				Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam		thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	633.847.097 đồng + Doanh thu phí dịch vụ, cước: 175.039.676 đồng + Doanh thu cước: 1.778.691.751 đồng	
2	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	Cổ đông lớn	0300648264	406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2022	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Phí dịch vụ, 55.989,787 đồng + Doanh thu cước: 806.075 đồng + Doanh thu phí dịch vụ: 2.993.388 đồng	
3	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	Công ty liên kết	0400426836	Số 184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, Đà Nẵng	6 tháng đầu năm 2022	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Chi phí cước vận chuyển: 1.285.140.399 đồng + Chi phí dịch vụ: 142.576.480 đồng + Doanh thu phí chứng từ: 64.034.270 đồng + Doanh thu cước vận chuyển: 143.432.726 đồng	
4	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)	Công ty liên kết	0101352858	Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận	6 tháng đầu năm 2022	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết	+ Chi phí cước vận chuyển: 2.602.704.613 đồng + Chi phí dịch vụ: 11.042.224 đồng + Doanh thu	

				Đổng Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam		ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	cước: 123.846.900 đồng Lãi đầu tư: 2.961.500.000 đồng	
5	Công ty Cổ phần Cảng Mipec	Công ty liên kết	0201641148	Bán đảo Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam		+ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	Góp vốn: 96.638.772.500 đồng	
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Công ty liên kết	0900989442	Tổ dân phố Bưởi, Phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	6 tháng đầu năm 2022	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Chi phí lưu kho, phí dịch vụ: 1.733.665.652 đồng	
7	Công ty CP Logistics Vĩnh Lộc	Công ty liên kết	0316114557	Một phần Lô I.9, KCN Vĩnh Lộc, phường	6 tháng đầu năm 2022	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết	Góp vốn: 8.000.000.000 đồng	

				Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. HCM		ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020		
8	Công ty Transimex Logistics	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	0307821849	429/8 Đường Song Hành Hà Nội, Khu Phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	6 tháng đầu năm 2022	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Chi phí cước vận chuyển: 3.038.119.047 đồng + Chi phí nâng hạ và chi phí khác: 124.093.665 đồng	
9	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	0312967522	Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	6 tháng đầu năm 2022	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Chi phí xếp dỡ, bến bãi, sửa chữa container: 3.444.062.873 đồng	
10	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	3702120783	Đường số 23, Khu công nghiệp Sóng	6 tháng đầu năm 2022	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021	+ Chi phí lưu kho: 2.062.270.970 đồng	



				Thân 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam		+ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020		

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

a) Giao dịch giữa Công ty CP Vinafreight với Công ty CP In Vina (Thành viên HĐQT Lê Duy Hiệp của Công ty CP Vinafreight đồng thời cũng là thành viên HĐQT của Công ty CP In Vina)

- + Nội dung giao dịch: Doanh thu phí lưu kho
- + Tổng giá trị giao dịch: **1.080.000.000 đồng**

b) Giao dịch giữa Công ty CP Vinafreight với Công ty CP Vinalink Logistics (thành viên HĐQT Lê Văn Hùng của Công ty CP Vinafreight đồng thời cũng là thành viên HĐQT của Công ty CP Vinalink Logistics, Kế toán trưởng Lê Thị Ngọc Anh và thành viên BKS Phan Phương Tuyền có tham gia BKS của Công ty CP Vinalink Logistics):

- + Nội dung giao dịch: Chi phí cước và dịch vụ

- a) Chi phí cước: **14.309.569 đồng**
- b) Chi phí dịch vụ: **226.643.558 đồng**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Nguyễn Bích Lân		CT.HĐQT			292.929	0.93%	

1.1	Lê Thị Ngọc Thư		Vợ					
1.2	Nguyễn Lê Bích Khuê		Con					
1.3	Nguyễn Lê Bích Khôi		Con					
1.4	Nguyễn Bích Quang		Anh ruột					
1.5	Nguyễn Bích Huy		Anh ruột					
1.6	Nguyễn Bích Văn		Em ruột					
1.7	Võ Thị Tuyết Vân		Chị dâu					
1.8	Lê Thị Thanh Thúy		Chị vợ					

1.9	Lê Quang Huy		Em vợ					
1.10	Lê Quang Hoàng		Em vợ					
1.11	Lê Quang Phú Hải		Em vợ					
1.12	Lê Hương Thủy		Em vợ					
1.13	Lê Kim Thi		Em vợ					
1.14	Lê Minh Thông		Em vợ					
1.15	Lê Quang Thái Hòa		Em vợ					
1.16	CTCP Transimex		TV HĐQT			18.094.981	57.08%	

1.17	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung		TV HĐQT					
1.18	CTCP Cảng MIPEC		TV HĐQT					
1.19	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT			992.250	3,13%	
2	Lê Duy Hiệp		Thành viên HĐQT			30.160	0,06%	
2.1	Đỗ Duy Liên		Mẹ					
2.2	Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ					
2.3	Lê Duy Nguyệt Linh		Con					
2.4	Lê Duy Nhật Khôi		Con					

2.5	Lê Thái Hỷ		Anh ruột					
2.6	Lê Thị Liên Hoan		Chị ruột					
2.7	Lê Hoàng		Anh rể					
2.8	Cty CP DV Hàng Hải MACS		CT.HĐQT					
2.9	Công ty CP Transimex		PCT.HĐQT/ TGD			18.094.981	57,08%	
2.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)		TV.HĐQT					
2.11	Công ty CP VINAPRINT		TV HĐQT					
2.12	Công CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNTLogistics JSC)		TV. HĐQT			992.250	3,13%	

3	Lê Hoàng Như Uyên		Thành viên HĐQT			3.720	0,01%	
3.1	Võ Phước Lộc		Chồng					
3.2	Võ Đăng Long		Con					
3.3	Võ Đăng Vinh		Con					
3.4	Hoàng Thị Trà		Mẹ ruột					
3.5	Lê Hoàng Anh Tuấn		Anh ruột					
3.6	Lê Hoàng Bích Thủy		Chị ruột					
3.7	Lê Hoàng Mỹ Dung		Chị ruột					

3.8	Lê Hoàng Đắc Trung		Em ruột					
3.9	Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (Vinatrans)		Tổng Giám đốc			3.447.360	10,87%	
3.10	Công ty CP Giao nhận Kho vận Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		Thành viên HĐQT					
3.11	Công ty CP giao nhận tải ngoại thương (VNT Logistics)		Thành viên HĐQT			992.250	3.13%	
4	Lê Văn Hùng		Thành viên HĐQT					
4.1	Trần Thị Mười		Mẹ					
4.2	Võ Thị Kim Ngân		Vợ					
4.3	Lê Trí Dũng		Con					

4.4	Lê Ngân Hà		Con					
4.5	Lê Văn Hiến		Anh					
4.6	Lê Thị Hương		Em					
4.7	Lê Thị Hường		Em					
4.8	Võ Văn Sang		Cha vợ					
4.9	Võ Thị Phương Oanh		Chị dâu					
4.10	Trần Văn Bình		Em rể					
4.11	Nguyễn Thanh Tuấn		Em rể					

4.12	Công ty CP XNK&ĐT Chợ Lớn (Cholimex)		TV BKS					
4.13	Công ty CP Transimex		GĐ Tài chính			18.094.981	57,08%	
4.14	Công ty CP Dịch vụ Bến Thành		CT HĐQT					
4.15	Công ty CP Thủy Đặc Sản		TV HĐQT					
4.16	Công ty CP Thương mại Phú Nhuận		TV HĐQT					
4.17	Công ty CP Garmex Saigon		TV HĐQT					
5	Nguyễn Ngọc Nhiên		Thành viên HĐQT			566	0,002%	
5.1	Nguyễn Ngọc Lung		Bổ đề					

5.2	Nguyễn Thị Vân		Mẹ đẻ					
5.3	Hồ Đắc Nam Sâm		Vợ					
5.4	Nguyễn Ngọc Vân Anh		Con đẻ					
5.5	Nguyễn Ngọc Phương Anh		Con đẻ					
5.6	Nguyễn Xuân Vũ		Anh ruột					
5.7	Nguyễn Xuân Hiền		Anh ruột					
5.8	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Chị ruột					
5.9	Nguyễn Thị Ánh Sơn		Chị ruột					

5.10	Trần Thị Lựu		Chị dâu					
5.11	Phạm Thị Hiếu		Chị dâu					
5.12	Nguyễn Văn Luyện		Anh rể					
5.13	Công Tăng Tôn Nữ Á Nam		Mẹ vợ					
5.14	Hồ Đắc Nam Trân		Chị vợ					
5.15	Hồ Đắc Nam Phương		Chị vợ					
5.16	Hồ Đắc Duy Tân		Em vợ					
6	Nguyễn Quang Trung		Thành viên HĐQT					

6.1	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Vợ					
6.2	Phạm Thị Mân		Mẹ					
6.3	Nguyễn Thụy Quỳnh Giao		Con					
6.4	Nguyễn Quang Đăng Khoa		Con					
6.5	Nguyễn Quang Đăng Khôi		Con					
6.6	Nguyễn Thế Dũng		Anh					
6.7	Nguyễn Quang Thành		Anh					
6.8	Công ty cổ phần Quản lý và Phát triển bất động sản Conasi		Tổng giám đốc			4.158.944	13,12%	

7	Tôn Thất Hưng		Thành viên HĐQT					
7.1	Đỗ Thị Thanh Thanh							
7.2	Tôn Thất Minh Huy							
7.3	Tôn Thất Minh Hoàng							
7.4	Trần Thanh Vân							
7.5	Tôn Nữ Thanh Hương							
7.6	Tôn Nữ Quỳnh Chi							
7.7	Công ty CP Transimex		Phó Tổng Giám Đốc			18.094.981	57,08%	

7.8	Công ty CP Transimex Logistics		Chủ tịch HĐQT					
8	Nguyễn Huy Diệu		Tổng Giám đốc			22.143	0,07%	
8.1	Nguyễn Huy Hoàng		Cha					
8.2	Vũ Thị Sang		Mẹ					
8.3	Nguyễn Thị Thự		Chị					
8.4	Nguyễn Thị Thương		Chị					
8.5	Nguyễn Thị Trọng		Em					
8.6	Nguyễn Huy Minh		Em					

8.7	Nguyễn Huy Thanh		Em					
8.8	Nguyễn Thị Thu Cúc		Em					
8.9	Nguyễn Thị Thanh Nguyên		Vợ					
8.10	Nguyễn Huy Đăng Khoa		Con					
8.11	Nguyễn Mai Khanh		Con					
8.12	Trịnh Lợi Ngân		Con dâu					
8.13	Nguyễn Thị Thanh Hương		Chị vợ					
8.14	Nguyễn Thị Thanh Giang		Chị vợ					

8.15	Nguyễn Sỹ Khôi		em vợ					
8.16	Nguyễn Xuân Dũng		Anh rể					
8.17	Đoàn Anh Mỹ		Em rể					
8.18	Lê Ngọc Diệp		Em dâu					
8.19	Nguyễn Thị Huỳnh Thúy Mai		em dâu					
8.20	Hà Anh Dũng		Anh rể					
8.21	Công ty Liên doanh Konoike Vina		Chủ tịch HĐQT					
9	Nguyễn Anh Minh		PhóTGĐ			20.222	0,06%	

9.1	Nguyễn Quang Vinh		Cha					
9.2	Đặng Kim Thanh		Mẹ					
9.3	Nguyễn Hoàng Minh Khoa		Vợ					
9.4	Nguyễn Minh Anh		Con					
9.5	Nguyễn Minh Phương		Em ruột					
9.6	Phạm Thị Minh Hương		Mẹ vợ					
9.7	Vương Nhã My		Em dâu					
9.8	Nguyễn Hoàng Diễm Thúy		Chị vợ					



10	Lê Thị Ngọc Anh		Kế toán trưởng			32.304	0,10%	
10.1	Phạm Thị Liễu		Mẹ					
10.2	Thái Ngọc Anh Phương		Con					
10.3	Thái Ngọc Anh Vũ		Con					
10.4	Lê Văn Nhi		Anh ruột					
10.5	Lê Thị Ngọc Ánh		Em ruột					
10.6	Lê Thị Bạch Tuyết		Em ruột					
10.7	Lê Văn Lộc		Em ruột					



10.8	Nguyễn Thị Lợi		Chị dâu					
10.9	Nguyễn Thị Thanh Trúc		Em dâu					
10.10	Công ty CP Transimex		Trưởng BKS			18.094.981	57,08%	
10.11	Công ty CP Vinalink Logistics		Thành viên BKS					
11	Lê Quang Huy		Thư ký công ty kiêm nhiệm người được UQ Công bố thông tin			6300	0,02%	
11.1	Nguyễn Thị Trang Thanh		Vợ					
11.2	Lê Thanh Nhiên		Con					
11.3	Lê Nam Chi		Con					
11.4	Lê Thị Thanh Thúy		Chị ruột					
11.5	Lê Thị Ngọc Thư		Chị ruột					
11.6	Lê Quang Hoàng		Em ruột					
11.7	Lê Quang Phú Hải		Em ruột					
11.8	Lê Hương Thủy		Em ruột					
11.9	Lê Kim Thi		Em ruột					

11.1 0	Lê Minh Thông		Em ruột					
11.1 1	Lê Quang Thái Hòa		Em ruột					
11.1 2	Nguyễn Văn Ân		Bố vợ					
11.1 3	Nguyễn Thị Huệ		Mẹ vợ					
11.1 4	Nguyễn Thị Ngọc Trang		Chị vợ					
11.1 5	Nguyễn Thanh Tâm		Em vợ					
11.1 6	Nguyễn Thị Ngọc Thi		Em vợ					
11.1 7	Nguyễn Thanh Sử		Em vợ					
11.1 8	Nguyễn Minh Triết		Em vợ					
11.1 9	Nguyễn Bích Lân		Anh rể					
11.2 0	Nguyễn Thị Diệu Chi		Em dâu					
11.2 1	Đương Thị Ngọc Diệp		Em dâu					
11.2 2	Cao Tấn Duy		Em rể					
11.2 3	Trần Minh Khánh		Em rể					
11.2 4	Đặng Ngọc Toàn		Em rể					
11.2 5	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		Em dâu					
12	Võ Thành Đồng		Trưởng BKS			8.016	0,03%	
12.1	Võ Bảo		Cha ruột					
12.2	Nguyễn Thị Minh Hương		Mẹ ruột					
12.3	Võ Thị Thanh Tâm		Chị ruột					
12.4	Lê Thị Thùy Linh		Vợ					
12.5	Võ Lê Nguyên Giáp		Con ruột					

12.6	Võ Lê Kiều Hân		Con ruột					
12.7	Công ty CP Transimex		Phó phòng Hành chính - Nhân sự			18.094.981	57,08%	
12.8	Công ty CP Transimex Logistics		Thành viên BKS					
13	Phan Phương Tuyền		Thành viên BKS			15.208	0,05%	
13.1	Phạm Văn Đài		Mẹ chồng					
13.2	Trang Hoàng Trung		Chồng					
13.3	Trang Hoàng Long		Con					
13.4	Trang Hoàng Phúc		Con					
13.5	Phan Ngọc Vân		Chị					
13.6	Phan Thị Ngọc Phượng		Chị					
13.7	Phan Phi Phong		Anh					
13.8	Phan Hùng Phương		Anh					
13.9	Nguyễn Thị Thu Ngọc		Chị dâu					
13.1	0 Nguyễn Thị Kiều Phương		Chị dâu					
13.1	1 Trang Vân My Nga		Chị chồng					
13.1	2 Trang Vân Cẩm Vinh		Chị chồng					
13.1	3 Trang Hoài Nam		Em chồng					
13.1	4 Công ty TNHH Konoike Vina		Kế toán trưởng					
13.1	5 Công ty CP Transimex		TV BKS			18.094.981	57,08%	
13.1	6 Công ty CP Vinalink Logistics		Trưởng BKS					
14	Nguyễn Hải Nhật		Thành viên BKS					
14.1	Nguyễn Hải Phước		Bố ruột					

14.2	Võ Thị Dâu		Mẹ ruột					
14.3	Trần Thị Phương Thiện		Vợ					
14.4	Nguyễn Trần Anh Quân		Con ruột					
14.5	Nguyễn Hải An		Con ruột					
14.6	Nguyễn Công Trường		Em ruột					
14.7	Nguyễn Thị Thiều		Em dâu					
14.8	Nguyễn Văn Long		Em ruột					
14.9	Nguyễn Thị Kim Phụng		Em ruột					
14.10	Công ty CP Transimex Logistics		Kế toán trưởng					

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Công ty CP Transimex		15.079.152	57,15%	18.094.981	57,08%	Mua, được chia cổ tức bằng cổ phiếu.
2	Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (Vinatrans)		2.376.000	10,89%	3.447.360	10,87%	Được chia cổ tức bằng cổ phiếu.
3	Công ty CP Giao nhận Vận tải		787.500	3,13%	992.250	3,13%	Như trên

	Ngoại thương (VNT Logistics)						
4	Bùi Tuấn Ngọc	Người đại diện pháp luật của CTCP Transimex	19.320	0.06%	49.584	0,16%	Mua, được chia cổ tức bằng cổ phiếu.
5	Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	16.800	0.06%	30.160	0,10%	nt
6	Nguyễn Bích Lân	Chủ tịch HĐQT	244.108	0,93%	292.929	0,92%	Được chia cổ tức bằng cổ phiếu
7	Nguyễn Huy Diệu	Tổng Giám đốc	18.453	0.07%	22.143	0,07%	Như trên
8	Nguyễn Anh Minh	Phó Tổng giám đốc	16.852	0.06%	20.222	0,06%	Như trên
9	Nguyễn Ngọc Nhiên	Phó Tổng Giám đốc Kiêm thành viên HĐQT	472	0.002%	566	0,002%	Như trên
10	Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên HĐQT	3.100	0.01%	3.720	0,01%	Như trên
11	Võ Thành Đồng	Trưởng ban KS nhiệm kỳ 2022 – 2027	6.680	0.03%	8.016	0,03%	Như trên
12	Lê Quang Huy	Thư ký	5.250	0.02%	6.300	0,02%	Như trên
13	Phan Phương Tuyền	Thành viên BKS	16.474	0,06%	15.208	0,04%	Bán, được chia cổ tức bằng cổ phiếu
14	Lê Thị Ngọc Anh	Kế toán trưởng	31.820	0.12%	32.304	0,10%	Như trên

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- ...;
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



NGUYỄN BÍCH LÂN